TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2026/HS-ST
Ngày 26-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Mai

Ông Trần Văn Chánh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2026, tại Hội trường số 7, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 349/2025/TLST-HS ngày 01/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 388/2025/QĐXXST-HS ngày 26/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN MINH N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/5/1989, tại Vĩnh Long (trước đây là tỉnh Trà Vinh); nơi đăng ký thường trú: Ấp Rẩy A, xã V, huyện N, tỉnh Trà Vinh (nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long); nơi ở: 619, tổ C, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1945 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1949; sống chung như vợ chồng với Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1998 và có 02 con chung sinh năm 2024, 2025; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2025, chuyển tạm giam từ ngày 03/6/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Triều - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. LÊ VĂN S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1999, tại Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (nay là xã N, tỉnh Cà Mau); nơi ở: Số 321/17A, đường D, khu phố H2, phường A, thành phố DA, tỉnh Bình Dương (nay là phường ĐH, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tr, sinh năm 1973, mẹ: không rõ; có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 và có 01 con chung sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2025, chuyển tạm giam từ ngày 03/6/2025 đến

nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Triều - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. TRẦN ANH H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/11/1999, tại Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: Tổ S, ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Tr, tỉnh Đồng Tháp); nơi ở: Tổ C, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là Phường L, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phi Ng1, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị Thanh Đ, sinh năm 1979; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2025, chuyển tạm giam từ ngày 03/6/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Triều - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Những người tham gia tố tụng khác:* Ông Nguyễn Cao Cường, ông Nguyễn Huỳnh Ngọc Hải và ông Nguyễn Văn Hào thuộc Phân trại tạm giam Tân Triều - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Nguyễn Minh N và Lê Văn S là bạn và đều sử dụng trái phép chất ma túy. N và S đã thực hiện hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

Lần thứ nhất:

Vào khoảng 17 giờ ngày 04/5/2025, S đến nhà N chơi tại địa chỉ 619, tổ C, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai). Tại đây, cả hai thống nhất S góp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), N góp 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) mua ma túy về sử dụng. N liên lạc với Nguyễn Công T, sinh năm 1987, nơi thường trú: 1/29A, tổ M, khu phố T, phường AB, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) mua của T 01 gói ma túy với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau đó, N đem ma túy về nhà của N tại địa chỉ nêu trên và lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có sẵn trong nhà. N đổ hết số ma túy vừa mua vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa ga hơ nóng để ma túy hóa hơi rồi cùng S sử dụng. Cùng lúc này Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1998, thường trú tại: Đường BC, tổ H, khu phố B, phường BC, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường TB, thành phố Hồ Chí Minh) là bạn gái của N thấy N cùng S đang sử dụng ma túy thì cũng vào tham gia sử dụng ma túy cùng. S và N đều đồng ý cho B sử dụng. B hút 02 hơi rồi vào phòng nghỉ. N và S cùng nhau sử dụng cho đến khi hết ma túy trong nỏ.

Lần thứ hai:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/5/2025, S tiếp tục đến nhà N tại địa chỉ nêu trên. S rủ N cùng góp tiền mua ma túy đá về sử dụng. S góp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), N góp 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để mua ma túy. N tiếp tục liên lạc với Nguyễn Công T mua 01 gói ma túy giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). T điều khiển xe mô tô biển số 60AA-433.XX đến phòng trọ của N để giao ma túy cho

N. Sau đó, N lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có sẵn trong nhà và lấy một phần ma túy đổ vào nỏ thủy tinh. N dùng bật lửa ga hơ nóng để ma túy hoá hơi rồi cùng S sử dụng. Cùng lúc này Trần Thị Ngọc B thấy N cùng S đang sử dụng ma túy thì cũng vào tham gia sử dụng ma túy.

Đến khoảng 17 giờ ngày 17/5/2025, S điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường Nguyễn Duy Trinh, khu phố S, phường BTT, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh thì bị tổ tuần tra 363 Công an thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra test dương tính với ma túy. S khai nhận hành vi phạm tội như trên.

*Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh N và Trần Anh H:

Khoảng 01 giờ ngày 21/5/2025, N tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Công T hỏi mua một gói ma túy với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sử dụng, T đồng ý và gửi cho N số T khoản 6721166365 ngân hàng BIDV tên "Nguyen Cong T" để chuyển tiền mua ma túy. Sau khi N chuyển tiền, T giao cho N 01 gói ma túy. N đổ hết gói ma túy vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa gas hơ nóng nỏ thủy tinh rồi sử dụng một mình. N hút khoảng 03 hơi thì cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy (bên trong nỏ thủy tinh còn ma túy) vào góc phòng bếp.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Trần Anh H đến nhà N chơi, nhìn thấy trong nỏ thủy tinh còn ma túy nên xin N sử dụng thì N đồng ý, H lấy ra sử dụng cùng N. Sau khi sử dụng hết ma túy trong nỏ thủy tinh thì N rủ H đưa tiền mua ma túy về sử dụng. H đưa cho N 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để mua ma túy. N tiếp tục liên hệ với T mua 01 gói ma túy với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó, N đổ hết gói ma túy vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa gas hơ nóng để ma túy hóa hơi rồi cùng H sử dụng. Khi N và H đang sử dụng ma túy thì B từ trong phòng ngủ đi ra và xin sử dụng cùng thì N và H đồng ý, B hút khoảng 02 hơi rồi nghỉ. N và H sử dụng ma túy đến khi hết thì H đi về.

Lúc 18 giờ 00 phút ngày 23/5/2025, Công an phường A (nay là Công an phường L) kiểm tra nhà của Nguyễn Minh N tại địa chỉ nêu trên phát hiện Nguyễn Minh N, Trần Anh H, Trần Thị Ngọc B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh N, Lê Văn S và Trần Anh H khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mô tả.

Vật chứng vụ án:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa.

- 01 nỏ thủy tinh bên trong bám dính chất màu vàng (đã niêm phong để giám định).

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9, số imei: 868062040553530, gắn số thuê bao 0377281531 là điện thoại của N sử dụng liên lạc mua ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A77S, số imei: 866996066060676, gắn số thuê bao 0909481424, là điện thoại của H không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5, số imei: 861516041397251, gắn số thuê bao 0938475621, là điện thoại của S, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 855/KL-KTHS ngày 30/5/2025 của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu chất màu vàng bám dính trên nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKSKV1 ngày 26/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh N, Lê Văn S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Anh H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Minh N, Lê Văn S và Trần Anh H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N mức hình phạt từ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) năm tù; xử phạt bị cáo Lê Văn S mức hình phạt từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Anh H mức hình phạt từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 08 (Tám) năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu, các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào các ngày 04/5/2025, 11/5/2025 tại nhà Nguyễn Minh N địa chỉ số 619,

tổ C, khu phố B, phường A, thành phố B, Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai), Nguyễn Minh N và Lê Văn S đã 02 lần thực hiện hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho Trần Thị Ngọc B sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 21/5/2025 tại nhà Nguyễn Minh N địa chỉ nêu trên, Nguyễn Minh N và Trần Anh H đã 01 lần thực hiện hành vi tổ chức cho nhau và tổ chức cho Trần Thị Ngọc B sử dụng trái phép chất ma túy.

Như vậy, Nguyễn Minh N 03 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (góp tiền, trực tiếp liên hệ mua ma túy, cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy); Lê Văn S 02 lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (góp tiền mua ma túy); Trần Anh H 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (góp tiền mua ma túy).

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh N và Lê Văn S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung là "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Đối với 02 người trở lên"; hành vi của bị cáo Trần Anh H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung là "Đối với 02 người trở lên" như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng; đặc biệt ảnh hưởng đến tính mạng, thể chất và tinh thần của con người, cũng như gây ra các vấn đề xã hội nghiêm trọng như gia tăng tệ nạn ma túy, bạo lực và tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ tác hại của ma túy và việc sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác nhiều lần. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong số 855/KL-KTHS ngày 30/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 01

ống hút nhựa.

- Trả lại Trần Anh H 01 điện thoại di động hiệu Oppo A77S, số imei: 86699606606xxxx, gắn số thuê bao 0909481xxx; Lê Văn S 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5, số imei: 86151604139xxxx, gắn số thuê bao 0938475xxx do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9, số imei: 86806204055xxxx, gắn số thuê bao 0377281xxx do N sử dụng liên lạc mua ma túy.

[5] Về các vấn đề khác:

- Đối với Trần Thị Ngọc B: Kết quả điều tra xác định B không đồng phạm với N, S và H về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường A (nay là Công an phường L) đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Công T có hành vi 04 lần bán ma túy cho Nguyễn Minh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai (PC04) đã khởi vụ án, khởi tố bị can đối với T trong vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy" và xử lý trong vụ án khác (Quyết định khởi tố vụ án số 619 và khởi tố bị can số 1364 ngày 01/08/2025).

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh N, Lê Văn S và Trần Anh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh N, Lê Văn S và Trần Anh H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh N 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2025.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 855/KL-KTHS ngày 30/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa.

- Trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A77S, số imei: 86699606606xxxx, gắn số thuê bao 0909481xxx cho bị cáo Trần Anh H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A5, số imei: 86151604139xxxx, gắn số thuê bao 0938475xxx cho bị cáo Lê Văn S.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9, số imei: 86806204055xxxx, gắn số thuê bao 0377281xxx của bị cáo Nguyễn Minh N.

(Toàn bộ vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Đồng Nai đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 27/11/2025).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh N, Lê Văn S và Trần Anh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 - Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Công an nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Thị Kim Thoa